

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 176/2021/DS-PT

Ngày 26/5/2021

*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 117/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Hồ Văn T, năm sinh 1950;

Địa chỉ: , ấp ..., xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Luật sư Đặng Hồng Đ-Văn phòng luật sư Đặng Hồng Đ thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số ..., Trần Thị T, Phường .., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948;

2. Bà Trần Thị K1, sinh năm 1949;

Cùng địa chỉ: ..., ấp ..., xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông K và bà K1: Bà Võ Thị Băng G, sinh năm 1957. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 15/4/2021.

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hồ Thị P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp ..., xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Hồ Quốc C, sinh năm 1978;

3. Chị Hồ Thị Kim K2, sinh năm 1985;

4. Chị Hồ Thị Kim Khoa E, sinh năm 1994;

Người đại diện hợp pháp của chị Khoa E: Chị Hồ Thị Kim K, sinh năm 1985. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/5/2021.

Cùng địa chỉ: ..., ấp ..., xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị K, anh C, chị Khoa E: Luật sư Đặng Hồng Đ-Văn phòng luật sư Đặng Hồng Đ thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số ..., Trần Thị T, Phường ..., thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người kháng cáo:** Ông Hồ Văn T là nguyên đơn và chị Hồ Thị Kim K2, anh Hồ Quốc C, chị Hồ Thị Kim Khoa E là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông T, bà G, chị P, chị K2 có mặt tại phiên tòa. Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hồ Thị Kim K2, anh Hồ Quốc C và Hồ Thị Kim Khoa E. Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh C, chị Khoa E là chị Hồ Thị Kim K2 trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 24/7/2005 ă, ông K và bà K1 có vay ông T và bà Lê Thị V 30 chỉ vàng 24k để chuộc lại đất canh tác, thời hạn trả nợ là tháng 02/2006 (âm lịch), có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, (biên nhận ghi lãi chỉ là hình thức). Do

giữa 02 gia đình là thông gia với nhau và hoàn cảnh gia đình ông K đang gặp khó khăn, nên bà V và ông T không có đòi lại vàng khi đến hạn trả.

Năm 2016, bà V cùng chị K (là con) có đến nhà bà K1 và ông K để yêu cầu trả số vàng nhưng bà K1 và ông K không trả.

Năm 2017, bà V chết, ông T có mời ông K và bà K1 bàn bạc việc trả lại 30 chỉ vàng, nhưng ông K, bà K1 không đến gặp và cho rằng đã trả xong số nợ trên, còn thách thức thưa ra chính quyền.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông K và bà K1 phải trả cho ông T 30 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị K1, ông Nguyễn Văn K, đồng thời bà K1 là người đại diện theo ủy quyền của ông K trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:

Năm 2005, bà Kiên, ông K có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở ấp 2, xã Phong M, huyện Cao L. Do thiếu vàng chuyển nhượng đất, nên có vay của bà V 30 chỉ vàng 24k để trả tiền chuyển nhượng đất, khi vay có viết biên nhận ngày 24/7/2005 (âm lịch), lãi suất là 03 li/03 cây vàng 24k, thời hạn trả là tháng 02/2006 (âm lịch). Trong quá trình vay có đóng lãi được 02 lần (không nhớ bao nhiêu), sau khi vay khoảng 03 tháng, thì ông K và bà K1 cố diện tích đất trên cho ông Võ Văn H 30 chỉ vàng 24k và lấy vàng trả cho bà V xong. Việc trả vàng tại nhà chị Hồ Thị P là con dâu của bà K1 (là con ruột ông T và bà V) chứng kiến, kiểm tra vàng, do bà V nhận. Do lúc trả vàng bà V đến nhà chị P chơi nên không mang biên nhận, vì tin tưởng thông gia nên không nhắc lại việc trả vàng, hủy bỏ biên nhận. Bà V khi còn sống cũng không có yêu cầu bà K1 và ông K trả vàng, sau khi bà V chết thì ông T cho rằng bà K1 và ông K chưa trả vàng vay.

Nay ông K và bà K1 không đồng ý trả theo yêu cầu của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị P trình bày:

Bà P là con ruột của ông T và bà V và là con dâu của ông K, bà K1. Trước đây, bà K1 và ông K có nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất ở ấp 2, xã Phong M, huyện Cao L nhưng không nhớ cụ thể thời gian. Do thiếu tiền nên bà K1 nhờ bà V mượn giúp 03 cây vàng 24kr. Bà V đồng ý nên có đưa cho bà K vay và có làm giấy nhận vàng như ông T cung cấp. Khoảng 03 tháng sau thì bà K1 có cố đất cho ông Tư B (tức là ông Võ Văn H) ở ấp 2, xã Phong M được 03 cây vàng 24k. Sau đó, bà Lê Thị V có ra nhà chị P chơi thì bà K1 kêu bà V qua nhà để trả vàng. Chị P là người trực tiếp kiểm tra số vàng mà bà K1 trả cho bà V nhưng không làm biên nhận. Khi trả vàng do bà V không mang theo biên nhận nên bà V chưa thu hồi và hủy bỏ. Khi bà V chết thì ông T thấy biên nhận chưa hủy bỏ nên khởi kiện bà K1 và ông K. Nay chị P không yêu cầu gì đối với số vàng mà ông T khởi kiện.

Chị P và chị K2 thống nhất người thừa kế của bà V gồm: Ông Hồ Văn T, chị Hồ Thị P, chị Hồ Thị Kim K2, anh Hồ Văn C và chị Hồ Thị Kim Khoa E. Ngoài ra không còn ai khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn T:

Về việc buộc ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị K1 phải trả cho ông Hồ Văn T 30 (Ba mươi) chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí:

Ông Hồ Văn T không phải nộp án phí sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn giảm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 01 năm 2021 ông Hồ Văn T (nguyên đơn) và ngày 01 tháng 02 năm 2021 chị Hồ Thị Kim K2, anh Hồ Quốc C và chị Hồ Thị Kim Khoa E (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị K1 phải trả cho ông Hồ Văn T 30 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T, anh C, chị K2 và chị Khoa E trình bày: Ông T và bà V có cho ông K và bà K1 vay 30 chỉ vàng 24k, khi vay làm biên nhận, nhưng trả xong vàng không có biên nhận, không lấy lại biên nhận ngày 24/7/2005 âl, không có chứng cứ chứng minh là đã trả xong vàng. Lời khai của bà P là không trung thực, không khách quan. Việc cố đất cho ông H cũng không chứng minh được là đã trả vàng xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của ông T, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của ông T, chị K2, anh C và chị Khoa E, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông T cho ông K, bà K1 vay vào ngày 24/7/2005 âm, thời hạn vay đến tháng 02/2006 âm, nhưng đến ngày 30/9/2020 ông T khởi kiện là hết thời hiệu. Ông T khởi kiện yêu cầu bà K1, ông K trả 30 chỉ vàng 24k vốn (gốc), Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là không đúng mà vụ án được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản theo điểm b, khoản 3, Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Anh Hồ Quốc C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ anh C lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 ngày 29/4/2021 và lần thứ hai vào lúc 08 giờ ngày 19/5/2021 để xét xử phúc thẩm, nhưng 02 lần triệu tập anh C đều vắng mặt, theo quy định tại khoản 2, Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh C.

- Về nội dung:

Ông T khởi kiện yêu cầu ông K, bà K1 trả 30 chỉ vàng 24k theo biên nhận ngày 24/7/2005 âm. Ông K và bà K1 cho rằng đã trả xong, nên không đồng ý theo yêu cầu của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T xác định ông T và bà V cho ông K và bà K1 vay vàng, ông T là người trực tiếp giao vàng cho bà K1 tại nhà của ông T, số vàng cho vay là tài sản chung của vợ chồng.

Xét thấy, ông T, bà V cho ông K và bà K1 vay 30 chỉ vàng 24k, khi vay ông K và bà K1 có ký tên vào biên nhận ngày 24/7/2005 âm. Ông K và bà K1 thừa nhận có vay của ông T và bà V 30 chỉ vàng 24k, sau khi vay khoảng 03 tháng đã trả xong vàng do bà V nhận, tại nhà của chị P (chị P là con gái của ông T, bà V cũng là con dâu của ông K và bà K1).

Chị P là con ruột của bà V, ông T xác định sau khi vay 3 tháng bà V có đến nhà chị P chơi, nên bà K1 đã trả cho bà V, ông T 30 chỉ vàng 24k do bà V nhận, tại nhà của chị P và chị P cũng là người kiểm tra số vàng bà K1 trả cho bà V nhận.

Lời khai của chị P phù hợp với lời khai ngày 14/01/2021 của ông Võ Văn H. Ông H trình bày vào khoảng năm 2005, ông H có nhận cổ của ông K và bà K1 khoảng 04 công đất, giá 30 chỉ vàng 24k, sử dụng được 01 năm thì ông K và bà K1 chuộc lại đất.

Về phía ông T xác định là ông K và bà K1 chưa trả 30 chỉ vàng 24k. Xét thấy, theo biên nhận ngày 24/7/2005 âl, thì ông T cho ông K và bà K1 vay 30 chỉ vàng 24k, thời hạn vay đến tháng 02/2006 âl, nhưng hết thời hạn cho vay ông T, bà V (bà V khi còn sống) cũng không có nhắc nhở hoặc yêu cầu ông K và bà K1 trả số vàng vay mà cho đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 ông T mới khởi kiện ông K và bà K1. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cho rằng năm 2006, bà V cùng chị K có đến nhà ông K, bà K1 nhắc nhở số vàng cho vay, nhưng ông K và bà K1 hẹn (khất) lại. Tuy nhiên, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 12/01/2021 thì chị K2 trình bày: Năm 2016 có chở bà V đến nhà bà K1, ông K yêu cầu trả vàng, nhưng bà K1 và ông K không trả. Sau khi bà V (chết 2017) thì ông T, chị K1 tìm thấy biên nhận ông T giữ biên nhận, ông T có kêu chị K2 đến nhà bà K1, ông K yêu cầu trả vàng, nhưng ông K và bà K1 không trả. Cũng biên bản phiên tòa sơ thẩm có lúc chị K2 khai biên nhận là do ông T giữ từ năm 2016. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T xác định biên nhận ngày 24/7/2005 âl, ông T cất vào tủ chung của vợ chồng. Lời khai của ông T và chị K2 có sự mâu thuẫn về mặt thời gian, người cất giữ biên nhận. Ông K và bà K1 không thừa nhận năm 2016, 2017 bà V, chị K2 có đến nhà ông K, bà K1 yêu cầu trả lại vàng. Chị K2, ông T không có chứng cứ chứng minh là năm 2016, 2017 có đến nhà ông K, bà K1 yêu cầu trả lại vàng.

Tại cấp phúc thẩm, ông T có cung cấp xác nhận của nhân chứng ông Hồ Văn M, ông Nguyễn Hoàng M cho rằng giữa ông T với chị P có mâu thuẫn, ông T có đánh chị P. Tuy nhiên, về phía chị K2 là người được ông T ủy quyền tại phiên tòa sơ thẩm chị K2 khẳng định giữa chị P với gia đình không có mâu thuẫn, chị em thuận thảo với nhau và chị P xác định giữa chị P với cha ruột là ông T không có mâu thuẫn. Đồng thời, chị P cũng là người thừa kế của bà Viễn, là con ruột của ông Thắng xác định bà Kiên đã trả vàng cho bà V xong. Ông T xác định số vàng cho ông K và bà K1 vay là tài sản chung của ông T và bà V, nên việc ông K và bà K1 trả vàng do bà V nhận là phù hợp, nên có đủ cơ sở xác định ông K và bà K1 đã trả xong vàng cho ông T, bà V.

Vì thế, Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn T là có căn cứ.

Xét, đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, chị K2, anh C và chị Khoa E cho rằng ông K, bà K1 không có chứng cứ chứng minh là đã trả xong vàng cho ông T và bà V, lời khai của chị P là không trung thực, không khách quan...cũng như phần nhận định trên đủ cơ sở xác định ông K và bà K đã trả xong vàng cho ông T, bà V, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, chị K2 và chị Khoa E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông T, chị K2, anh C và chị Khoa E phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên ông T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ Luật Dân sự; Khoản 1, Điều 148 khoản 1, Điều 308; Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Hồ Quốc C.
- Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T, chị Hồ Thị Kim K2 và chị Hồ Thị Kim Khoa E.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn T, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị K1 phải trả cho ông Hồ Văn T 30 (Ba mươi) chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí:

Ông Hồ Văn T không phải nộp án phí sơ thẩm, phúc do là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn giảm.

Chị Hồ Thị Kim K2, anh Hồ Quốc C và chị Hồ Thị Kim Khoa E mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của chị K2, anh C, chị Khoa E mỗi người đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai số 0012227, 0012228, 0012229, cùng ngày 01/02/2021 (do chị K2 nộp thay anh C và chị Khoa E), được trừ vào tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng